TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI
Bản án số:151/2017/HSST
Ngày: 27/10/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thế Dũng

2. Ông Lưu Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. PHẠM HỒNG T1, sinh năm 1990 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 05, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Phạm Văn L và bà Trần Thị C. Cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại: Tổ 05, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có 01 người anh ruột sinh năm 1988, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là La Thị Diệu M sinh năm 1991, bị cáo có 01 người con sinh năm 2017, hiện vợ và con của bị cáo trú tại tổ 05, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 01/6/2017, cùng đồng phạm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thành phố P thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 11/6/2017, bị khởi tố về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an TP.P - Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ DUY T2, sinh năm 1990 tại Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 03, phường IaKaring, TP.P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Linh (đã chết) và bà Lê Thị Vẽ, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Buôn bán; Hiện trú tại: Tổ 03, phường

I, TP.P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có 02 người em ruột, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996. Bản thân bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Ngày 01/6/2017, cùng đồng phạm thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy tại TP.P, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 11/6/2017, bị khởi tố về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an TP.P - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/6/2017 đối tượng K (chưa rõ họ tên địa chỉ) và Phạm Hồng T1 có mối quan hệ quen biết với nhau và cùng là người sử dụng ma túy, có nhờ T1 mua ma túy đá dùm cho K với số tiền 1.200.000 đồng ma túy đá, T1 đồng ý, sau đó T1 điện thoại cho Lê Duy T2 (T2 là bạn của T1 và là người sử dụng ma túy) hỏi T2 có chỗ nào bán ma túy không T2 nói có. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 81B1- 390.96 chở T2 đi đến khách sạn Tân Nhật Lệ gặp K để lấy tiền. Tại đây, K đưa cho T1 1.200.000 đồng, rồi T2 dùng điện thoại di động của T1 gọi cho một đối tượng nam thanh niên tên là Xị (không rõ họ tên đị chỉ) hỏi mua ma túy đá thì Xị đồng ý và hẹn gặp ở đường Cách mạng tháng Tám, thành phố P, tỉnh Gia Lai. T1 điều khiển xe mô tô trên chở T2 đến đường Cách mạng tháng Tám, thuộc phường Hoa Lư, thành phố P gặp Xị và mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy thì T1 và T2 lấy một ít trong gói ma túy mà đã mua của Xị ra bỏ vào túi nilon rồi T1 cất giấu vào túi quần của T1 mục đích để T1 và T2 sử dụng, số còn lại T2 cầm rồi cả hai đi đến khách sạn Tân Nhật Lệ để giao ma túy cho K. Số tiền còn lại 200.000 đồng T2 và T1 tiêu xài hết 155.000 đồng, còn lại 45.000 đồng T2 cất giữ, đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày. Khi T1 và T2 vừa đến khách sạn Tân Nhật Lệ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi quần của T1 được đánh số II; 01 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng trong túi quần của T2 được đánh số I. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của T2 45.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 xe mô tô biển số 81B1- 390.96 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Kphone kèm sim số của Phạm Hồng T1.

Các bị cáo Phạm Hồng T1, Lê Duy T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nên trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 201 ngày 09 tháng 6 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, đã kết luận:

"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon đựng trong phong bì công văn niêm phong đánh số I, gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,1719 gram, là ***ma túy*** *loại Methamphetamine.*

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon đựng trong phong bì công văn niêm phong đánh số II, gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,1790 gram, là ***ma túy*** *loại Methamphetamine".*

Đối với các tài sản thu giữ của Phạm Hồng T1 và Lê Duy T2, qua điều tra xác định: Xe mô tô biển số 81B -390.96 là tài sản của anh Phạm Văn L; việc Phạm Hồng T1 lấy xe để sử dụng nhưng sau đó làm phương tiện đi mua ma túy, thì anh Phạm Văn L không biết. Điện thoại di động hiệu Kphone kèm sim số là công cụ T1 và T2 đã sử dụng để liên lạc mua ma túy; số tiền 45.000 đồng là tiền đối tượng K đưa cho T1 và T2 đi mua ma túy còn lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã trả xe mô tô biển số 81B -390.96 cho anh Phạm Văn L và chuyển điện thoại di động hiệu Kphone kèm sim số cùng 45.000 đồng theo vụ án để xử lý.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trong 02 bì công văn được niêm phong số 201/PC54, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển bì công văn trên theo vụ án để xử lý.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 137/CTr- VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Hồng T1, Lê Duy T2 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Hồng T1, Lê Duy T2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33,45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T1 từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33,45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy T2 từ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đề nghị căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Kphone, kèm sim số thu giữ của bị cáo Phạm Hồng T1 và 45.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Lê Duy T2.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đều ghi số 201/PC54 ngày 09/6/2017 (cùng ghi số 201/PC54; 02 bì đánh dấu thư tự I,II); có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Hồng T1 và Lê Duy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, biên bản phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Hồng T1 và bị cáo Lê Duy T2 phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 01/6/2017, tại trước Khách sạn Tân Nhật Lệ, thuộc Tổ 11, phường Đống Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Phạm Hồng T1 và Lê Duy T2 đang tàng trữ 1,3509 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để

đưa cho K thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; điện thoại di động dùng để liên lạc mua ma túy cùng với 45.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Ma tuý là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma tuý gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma tuý gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma tuý làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Hồng T1 là người khởi xướng rủ rê bị cáo Lê Duy T2 cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phạm Hồng T1 và bị cáo Lê Duy T2 là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy để tránh xa mà tập trung vào việc làm ăn, lao động chân chính. Nhưng vì nghe lời rủ rê và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo T1 và T2 đã mua và cất giấu 1,3509 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích đưa cho đối tượng K và để lại một phần để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này bị cáo T1 là người khởi sướng, bị cáo T2 là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo T1 và T2 là như nhau. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Các bị cáo đều là phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội quy định, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. So với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Do vậy, để thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo nên cần được áp dụng quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 phong bì số: 201/PC54 ghi ngày 09/6/2017 (đánh số thứ tự I,II), có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Xét thấy đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Kphone, kèm sim số (cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra may móc bên trong) thu giữ của bị cáo Phạm Hồng T1 và 45.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Chi cục niêm phong gửi kho bạc mang số 31 năm 2017 thu giữ của bị cáo Lê Duy T2. Xét đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội và tiền mua ma túy còn lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

Về án phí : Các bị cáo Phạm Hồng T1 và Lê Duy T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng T1 và Lê Duy T2 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33, 53; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng T1 và Lê Duy T2;

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T1 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017

Xử phạt bị cáo Lê Duy T2 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 01/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số: 201/PC54 ghi ngày 09/6/2017 (đánh số thứ tự I,II), có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Kphone, kèm sim số (cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong) và 45.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Chi cục niêm phong gửi kho bạc mang số 31 năm 2017;

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P)

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử buộc các bị cáo Phạm Hồng T1 và Lê Duy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia lai;*
- *VKSND TP P;*
- *Công an TP P;*
- *THADS TP.P;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hs, vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà